TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MINH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*Yên Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Sùng Thị P, sinh năm 2001; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Cháng Lộ, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Trần Thị P Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh Cứ Mí P, sinh năm 1992; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 002092004610 do Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 07/9/2021; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sùng Thị P và anh Cứ Mí P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị P và anh Cứ Mí P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Cứ Mí P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Cứ Mí H, sinh ngày 31/7/2018 và cháu Cứ Mí M, sinh ngày 20/01/2020 cho đến khi các con đến khi đủ 18 tuổi, chị Sùng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Sùng Thị P và anh Cứ Mí P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Sùng Thị P và anh Cứ Mí P xác nhận đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Sùng Thị P và anh Cứ Mí P mỗi người là 75.000[đ] (bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THA DS huyện Yên Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Đạng